

Bản án số: 57/2019/HS-ST
Ngày 29-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thiên Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Trung
Bà Nguyễn Thị Hồng Ninh

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Hồng T - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Đình Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Hồng H, sinh năm 1995; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ 19, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn S, sinh năm 1964 và con bà Phạm Thị N, sinh năm 1963; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 70 lập ngày 21/01/2019 của Công an huyện Gia Lâm bị cáo có 01 tiền án ngày 14/8/2015 TAND quận Long Biên xử phạt 36 tháng tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Bị bắt quả tang ngày 17/01/2019, và chuyển tạm giữ tạm giam ngày 18/01/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Gia Lâm, Hà Nội. “Có mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lương Mạnh T, sinh ngày 14/7/2001, nơi cư trú: Tổ 01 phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật cho anh T là bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1975 là mẹ đẻ anh T. “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 40 ngày 17/01/2019 công an Đồn Bắc Đuống - Công an huyện Gia Lâm tuần tra trước cửa sổ nhà 95, thị trấn Yên Viên, Gia Lâm thì phát hiện Nguyễn Hồng H đang có hành vi nhận tiền 1.500.000 đồng để bán ma túy cho Lương Mạnh T, sinh năm 2001, trú tại: tổ 01 phường Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội. Công an Gia Lâm đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa H về cơ quan công an làm việc. Vật chứng thu giữ trong người H là 01 túi nilong màu trắng bên trong chứa 05 viên nén màu xanh hình tam giác, một mặt có chữ EA7; số tiền 1.500.000 đồng H đang cầm. Ngoài ra còn thu giữ của H 01 điện thoại Iphone 6 màu ghi có ốp màu đen trong lắp sim số 0346580974; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream không có biển số. Thu giữ của T 01 điện thoại Philip E 160 màu đen trong có sim số 0339894500.

Tại Kết luận giám định số 631/KLGD-PC09 ngày 24/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận 05 viên nén màu xanh hình tam giác có logo EA7 đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 1,902 gam.

Tại phiên tòa bị cáo H trình bày đúng như cáo trạng truy tố và không trình bày bổ sung gì thêm.

Đại diện VKSND huyện Gia Lâm giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, giữ nguyên cáo trạng.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo H từ 30 đến 36 tháng tù, hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 18/01/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: ma túy cho tiêu hủy; 02 điện thoại của bị cáo và của anh T sử dụng vào việc phạm tội cho tịch thu sung công; Số tiền 780.000 đồng của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội trả lại bị cáo nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án; Số tiền 1.500.000 đồng thu giữ của H sử dụng vào việc phạm tội cho tịch thu sung công.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an

huyện Gia Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo trình tự thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Ngoài ra quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì khác về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Xét lời khai nhận của bị cáo H thừa nhận vừa đi mua 5 viên nén màu xanh hình tam giác có logo EA7 với giá 2.000.000 đồng về và mang đi bán cho anh T với giá 2.450.000 đồng bao gồm cả tiền bán ma túy và tiền công, khi vừa nhận tiền 1.500.000 đồng thì bị bắt quả tang, thu giữ 5 viên nén ma túy trong người bị cáo, bị cáo thừa nhận từ khi bị bắt cũng như tại phiên tòa 05 viên nén là ma túy đá tàng trữ trong người để bán cho anh T, anh T thừa nhận là mua ma túy của H, cả hai giao dịch qua điện thoại số thuê bao của anh T là 0339894500 và số thuê bao của bị cáo là 0346580974 phù hợp việc thu giữ 2 điện thoại của bị cáo và anh T có số sim đúng như bị cáo và anh T khai nhận, đủ cơ sở kết luận H đang bán 5 viên nén ma túy đá, được phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận là ma túy MDMA có khối lượng 1,902 gam đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Việc bị cáo mua bán ma túy là một trong những nguồn cung cấp ma túy ra ngoài thị trường, nhân thân bị cáo có 1 tiền án, ngày 14/8/2015 TAND quận Long Biên xử phạt bị cáo 36 tháng tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, chấp hành xong hình phạt ngày 08/02/2018, căn cứ Điều 69 của Bộ luật hình sự, đến ngày phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích, phạm tội lần này là tái phạm. Thể hiện bị cáo coi thường pháp luật, tiếp tục phạm tội một cách cố ý, cần pH cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian với mức án cao trong khung hình phạt để tiếp tục giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo được hưởng theo điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Do bị cáo không nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, lại là người có biểu hiện nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là có căn cứ.

Đối với đối tượng Luân bán ma túy cho H hiện không xác định được nhân thân nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Phạm Đức Chính khi đi cùng H bán ma túy, nhưng không biết việc H mang ma túy theo người để bán cho T, nên cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo khai vay của Chính 2.000.000 đồng để mua

ma túy nhưng không nói cho Chính biết vay tiền để đi mua ma túy, nên không xem xét Chính là có căn cứ.

Đối với Lương Mạnh T là người mua ma túy của H nhưng chưa nhận được ma túy, T chưa sử dụng ma túy lần nào, kết quả xét nghiệm âm tính với ma túy, nên cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về vật chứng

+ Số ma túy thu giữ của H là chất Nhà nước cấm lưu hành nên cho tịch thu tiêu hủy.

+ 02 chiếc điện thoại thu giữ của T và của bị cáo H sử dụng vào việc mua bán ma túy nên cho tịch thu sung công.

+ 780.000 đồng của bị cáo H là số tiền bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội cần trả lại bị cáo

+ 1.500.000 đồng thu giữ của H nhưng là tiền của T vừa đưa, xác định chưa giao dịch thành công vì H chưa đưa ma túy cho T nên đây là số tiền của T, T sử dụng vào việc phạm tội, cho tịch thu sung công.

+ Chiếc xe máy Honda Dream H dùng vào việc phạm tội, chủ phương tiện là bà Phạm Thị Nà mẹ đẻ bị cáo, cho bị cáo mượn xe nhưng không biết bị cáo sử dụng để đi mua bán ma túy, công an đã trao trả chiếc xe máy cho bà Phạm Thị Nà, HĐXX không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Bị cáo H bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106, các Điều 136, 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hồng H 30 (Ba mươi) tháng tù, hạn tù tính từ ngày 17/01/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng:

+ Trả lại bị cáo H 780.000 đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Tịch thu tiêu hủy: 1,902 gam MDMA
+ Tịch thu sung công: 01 điện thoại Iphone 6 màu ghi của bị cáo H; 01 điện thoại Philip E160 màu đen và 1.500.000 đồng của anh T.
(Số tiền 780.000 đồng và 1.500.000 đồng thể hiện tại Biên lai số AA/2010/0001472 ngày 12/4/2019; Vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 12/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm).

Về án phí: bị cáo Nguyễn Hồng H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo H có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh T và người đại diện theo pháp luật của anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Công an huyện Gia Lâm;
- VKSND huyện Gia Lâm;
- THADS huyện Gia Lâm;
- L- u hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thiên Hương